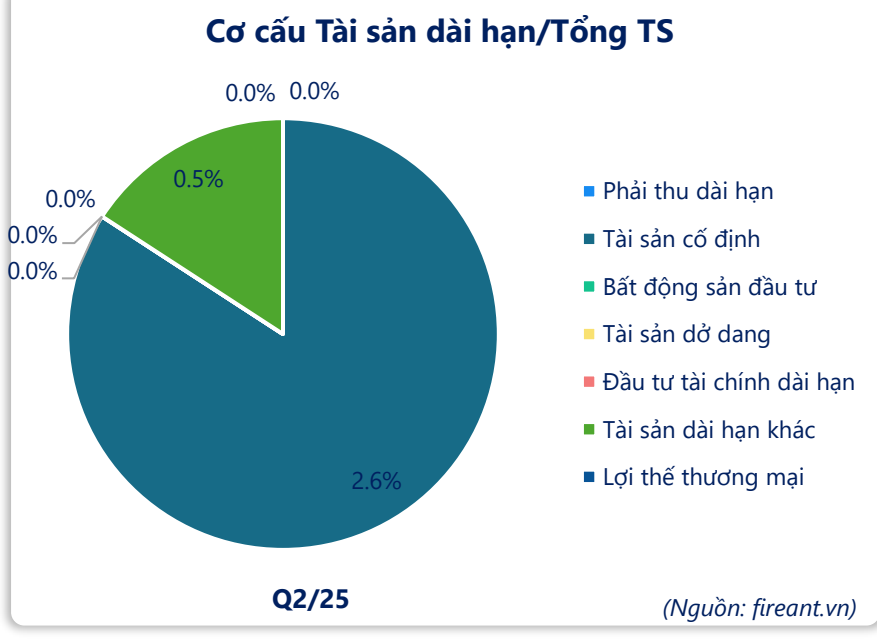
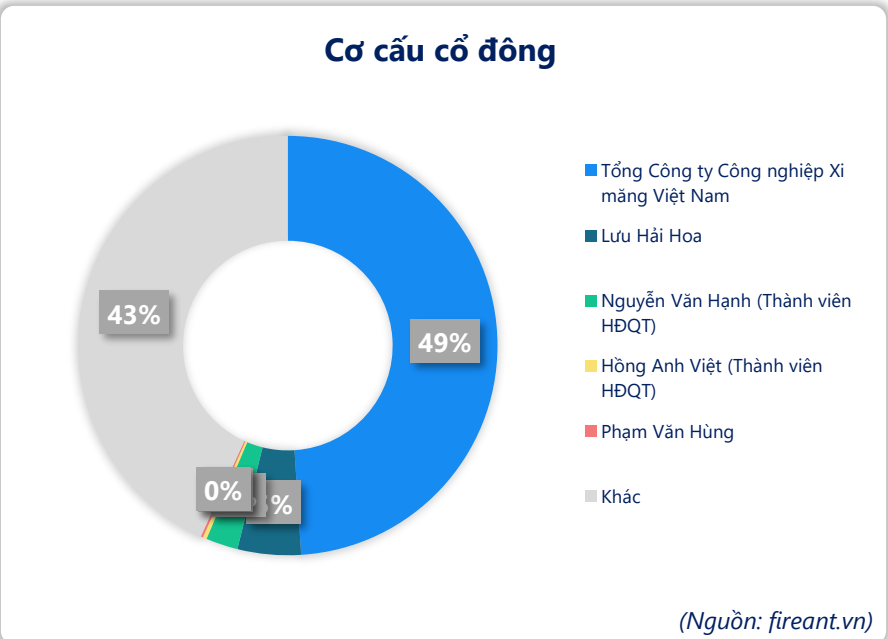
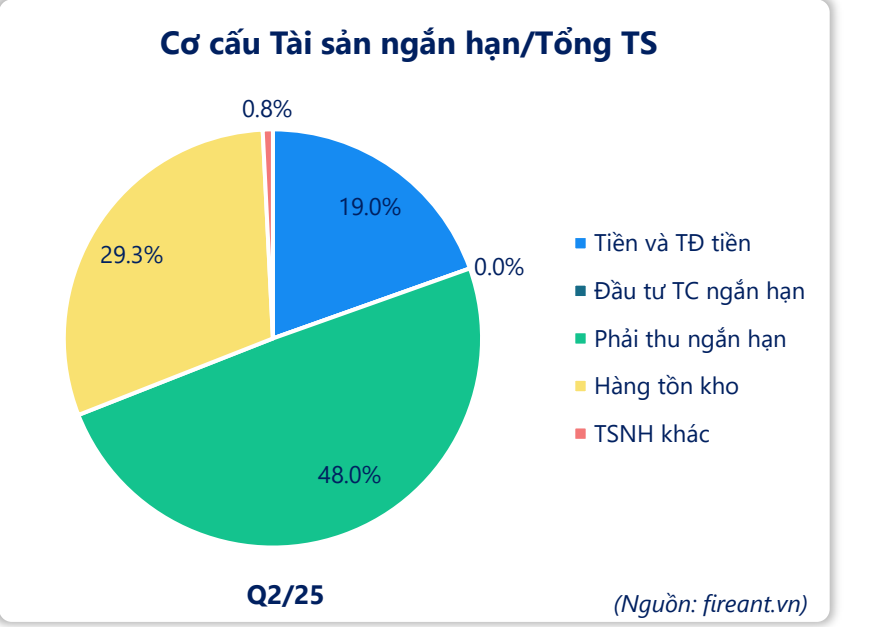
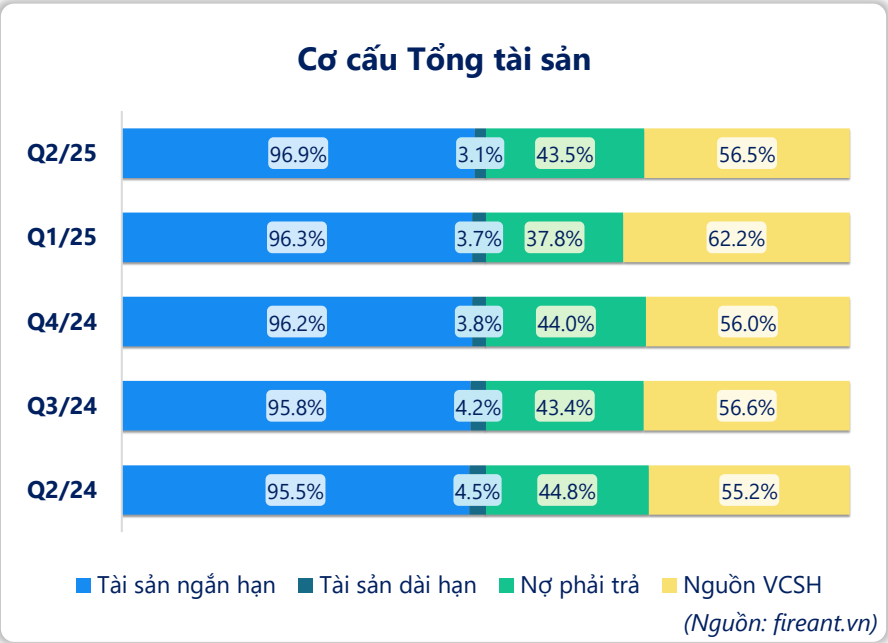
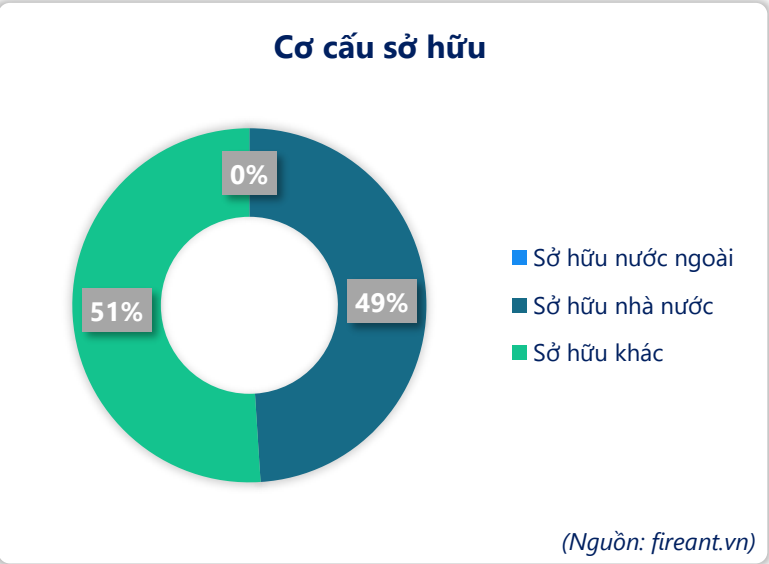
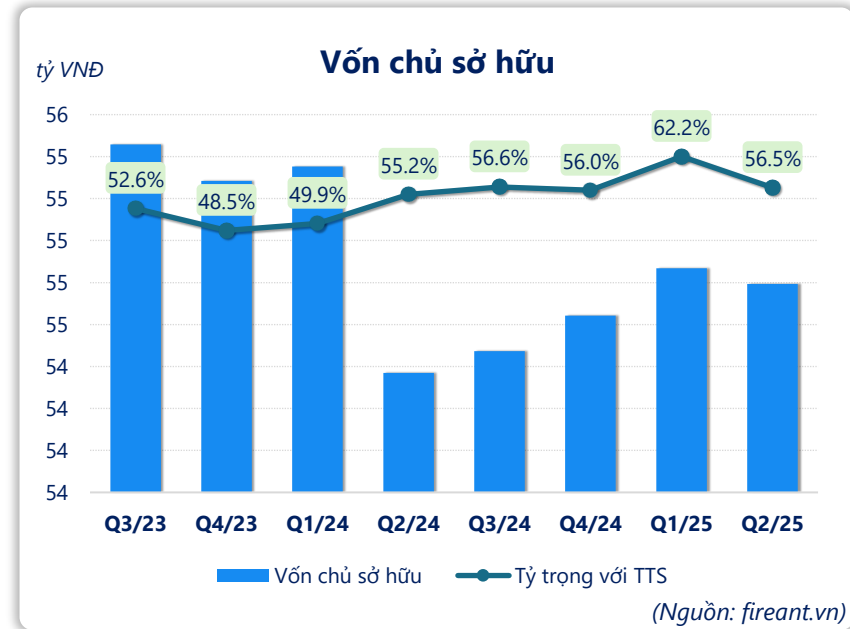
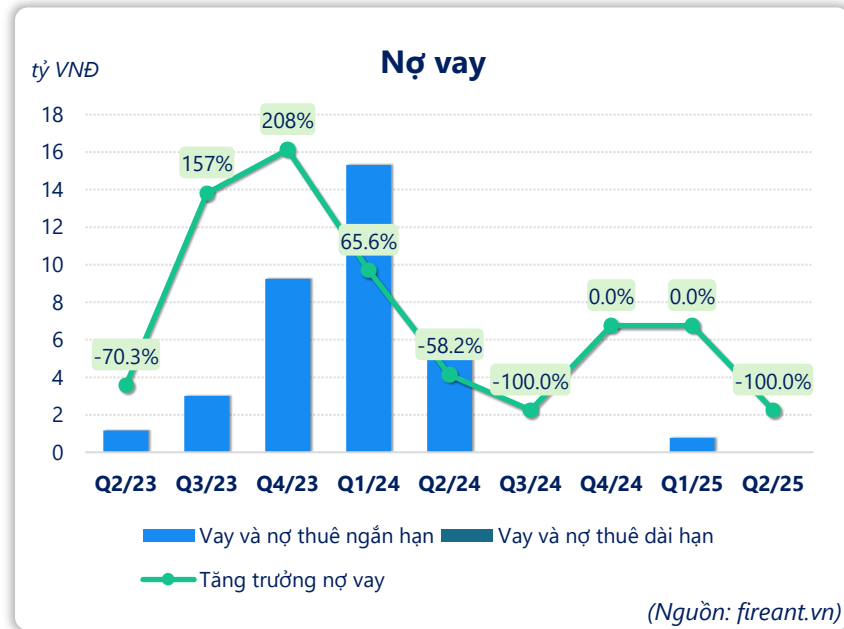
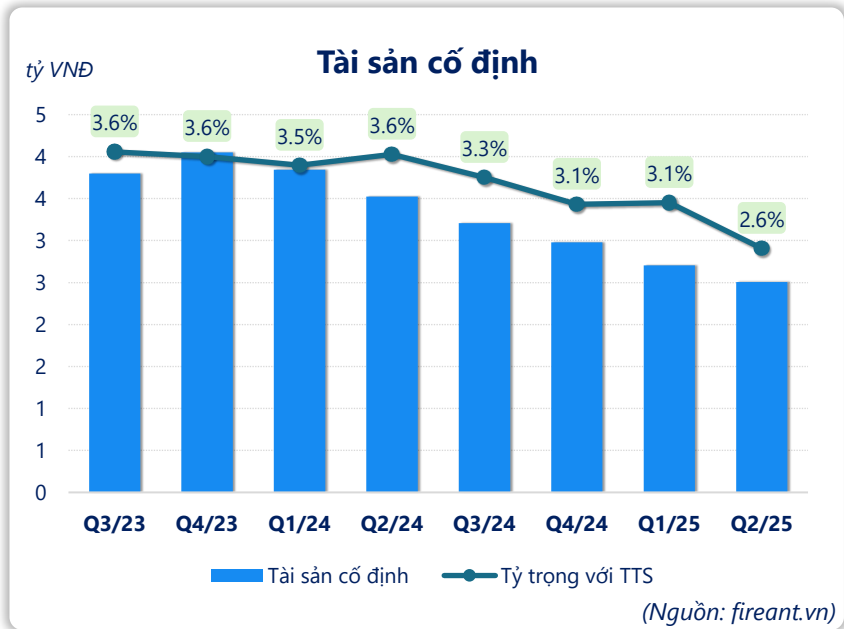
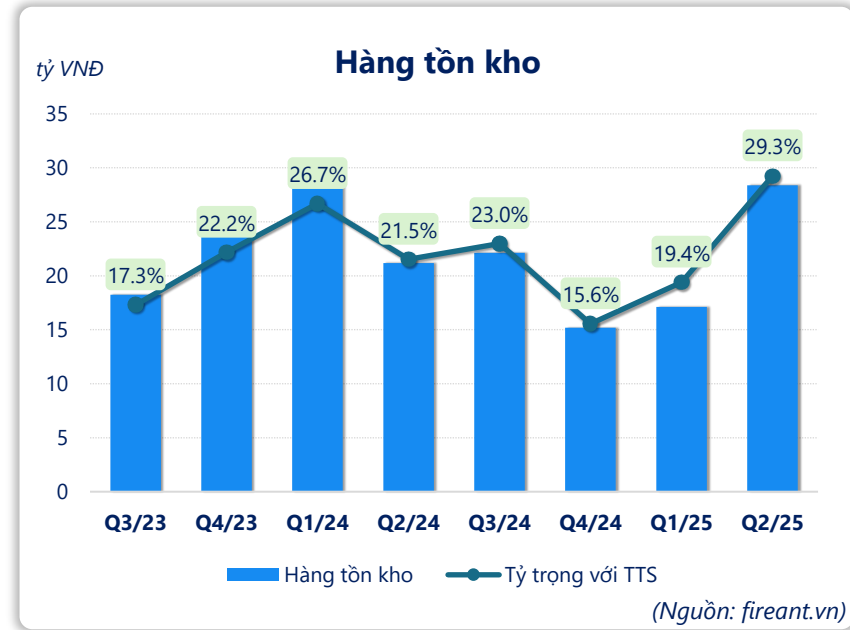
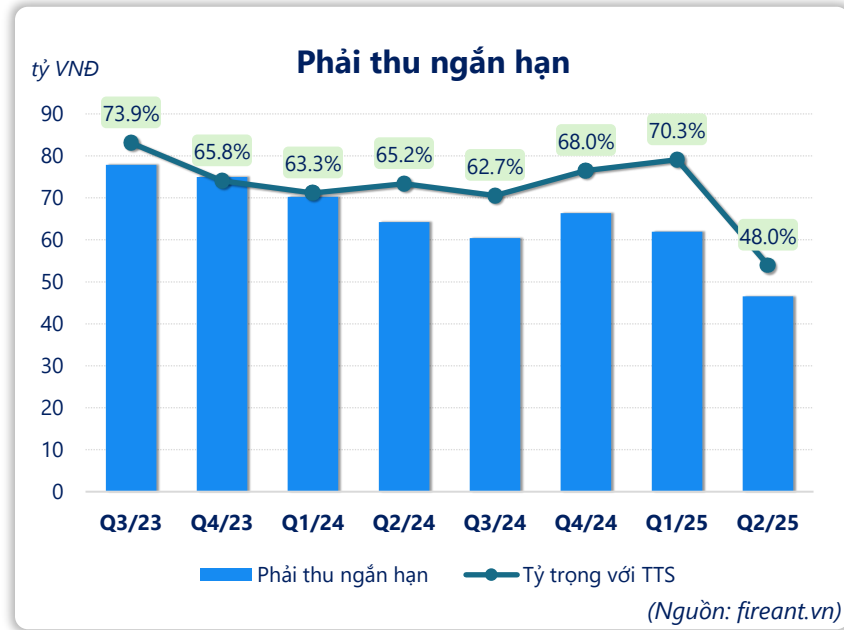
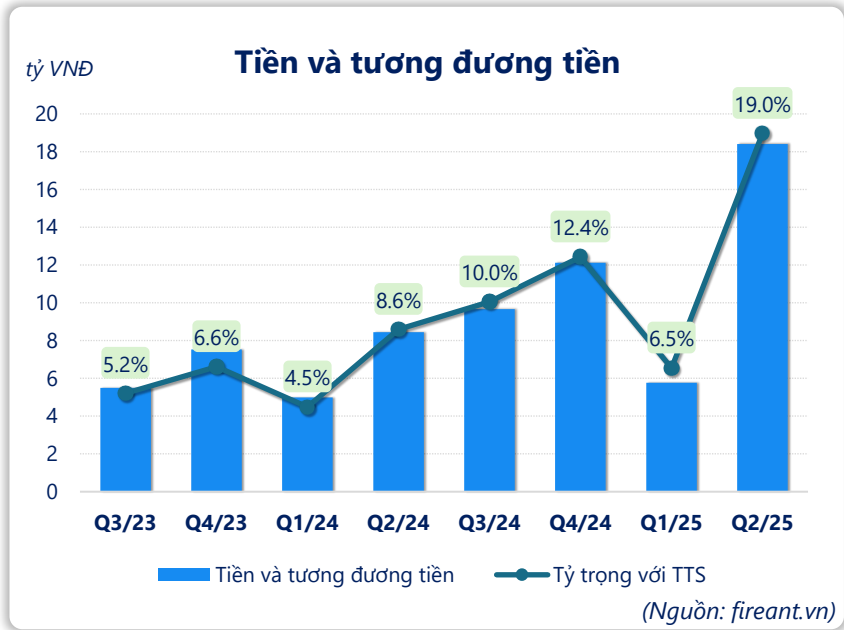
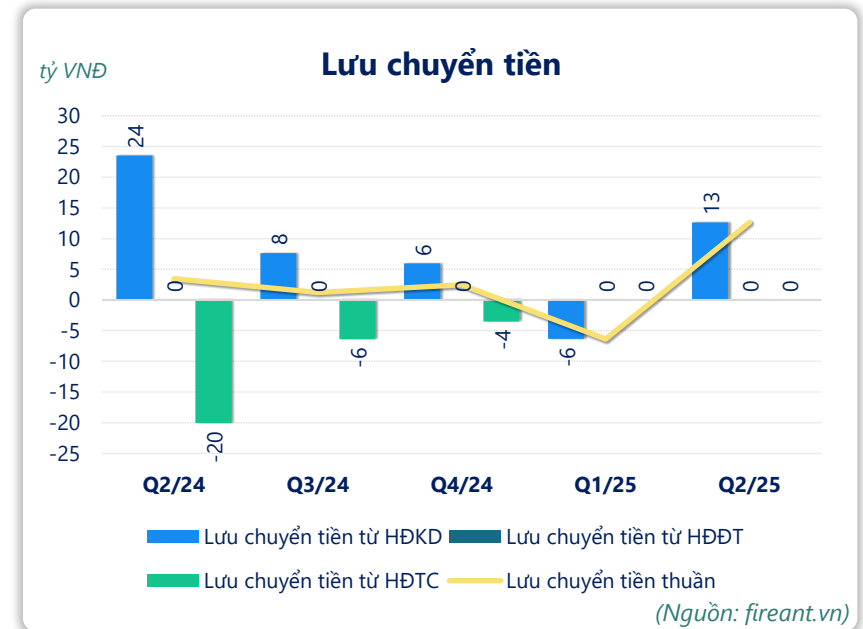
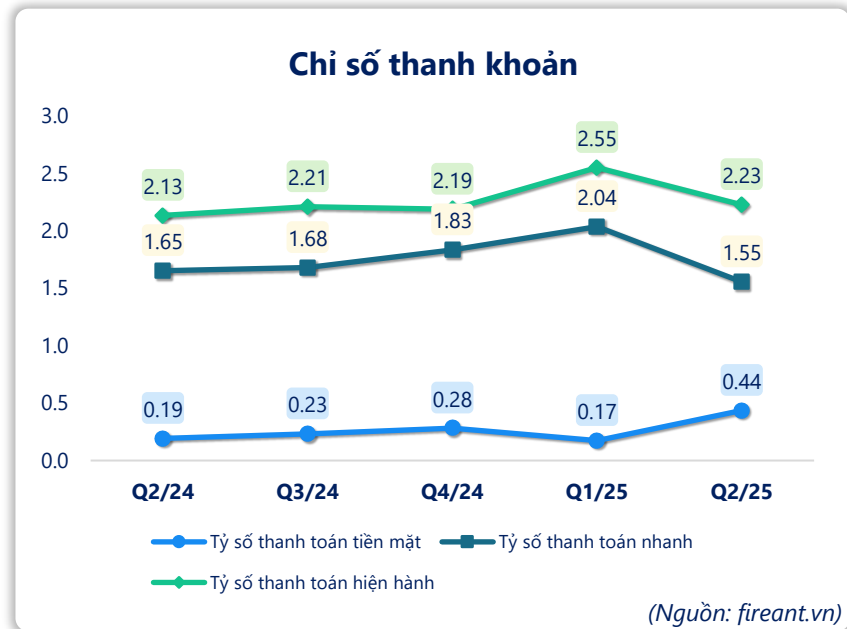
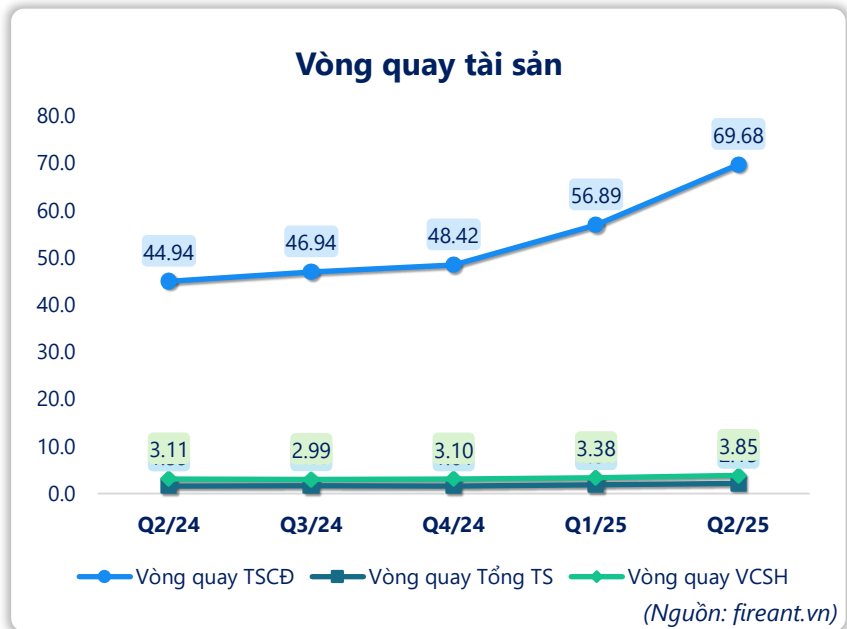
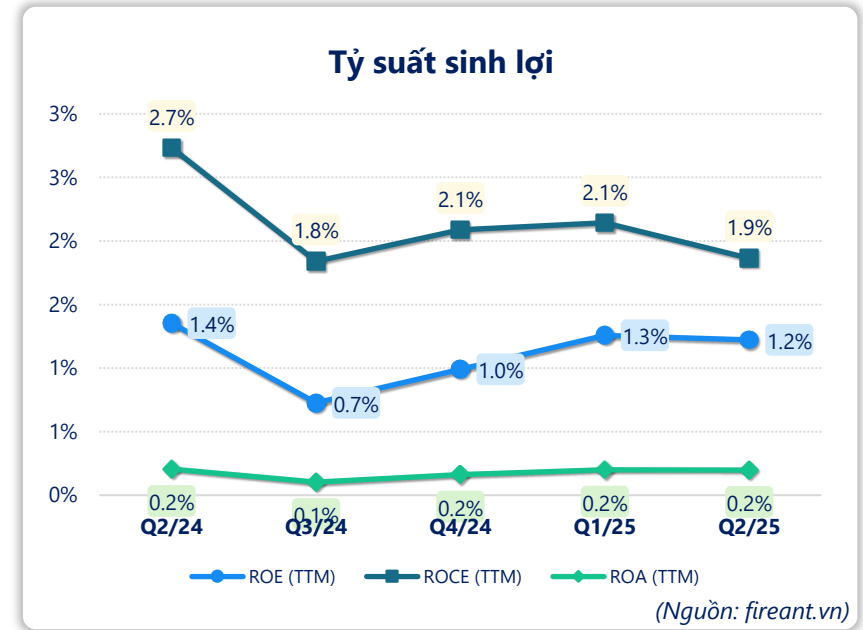
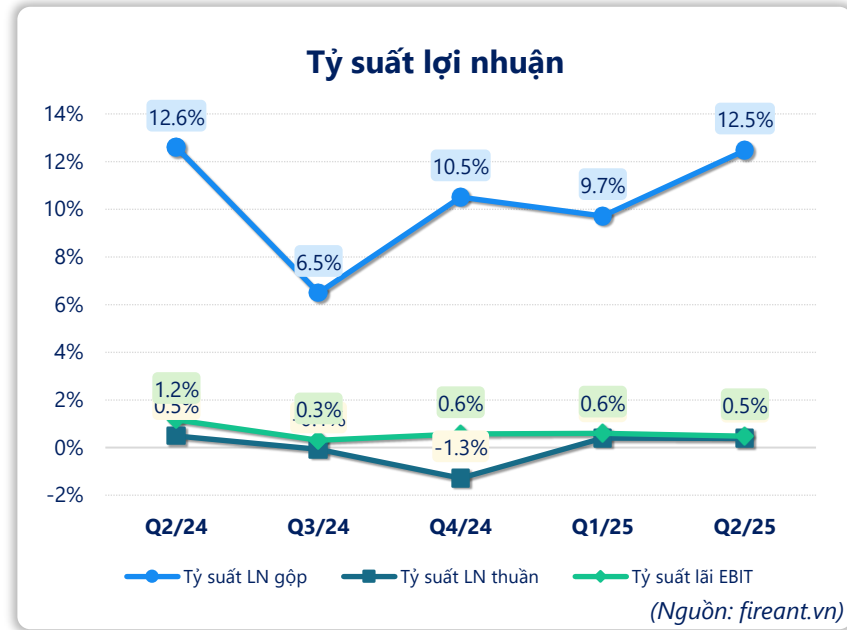
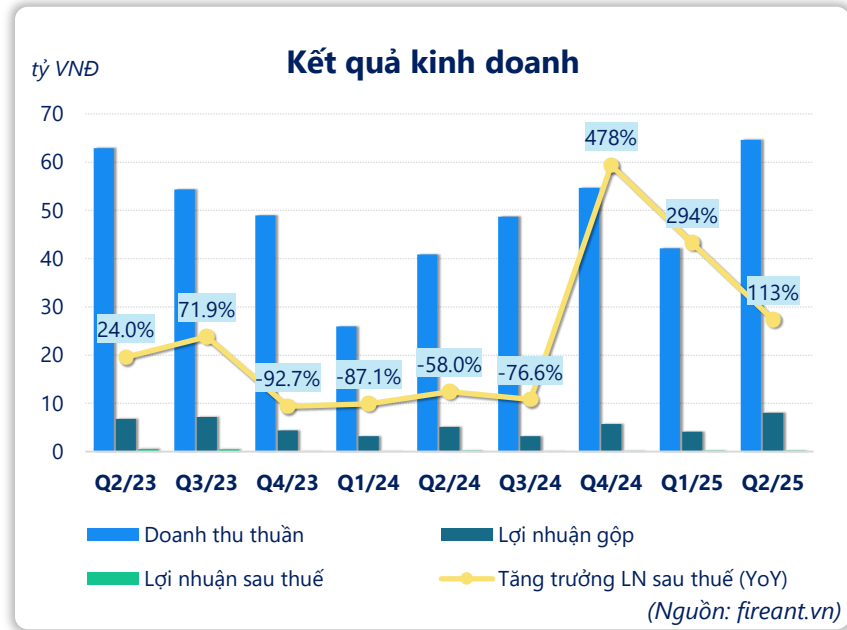


Thông tin giao dịch		30/06/2025
Giá hiện tại (VNĐ)		12,200
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)		22,559
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)		11,923
SL cổ phiếu LH		3,012,040
KLGD BQ 20 phiên (CP)		85
% sở hữu nước ngoài		0.0%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)		
Vốn hóa (tỷ VNĐ)		37
P/E		55.1
EPS		222

	YTD	1T	3T	6T
BXH	-18.7%	-25.6%	-13.5%	-18.1%
VNINDEX	8.4%	2.1%	5.3%	8.0%







CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Tại ngày 30/6/2025	Tại ngày 31/12/2024	Thay đổi
Tổng tài sản	97.0	97.7	-0.7%
Tài sản ngắn hạn	94.1	94.0	0.1%
Tiền và tương đương tiền	18.4	12.1	51.7%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	
Phải thu ngắn hạn	46.5	66.4	-29.9%
Hàng tồn kho	28.4	15.2	87.0%
Tài sản ngắn hạn khác	0.74	0.29	151%
Tài sản dài hạn	2.98	3.67	-18.8%
Phải thu dài hạn	0	0	
Tài sản cố định	2.51	2.99	-16.0%
Bất động sản đầu tư	0	0	
Tài sản dở dang	0	0	
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	
Tài sản dài hạn khác	0.47	0.68	-31.0%
Lợi thế thương mại	0	0	
Nợ phải trả	42.2	43.0	-1.8%
Nợ ngắn hạn	42.2	43.0	-1.8%
Vay và nợ thuê ngắn hạn	0	0	
Phải trả người bán ngắn hạn	35.6	37.1	-3.9%
Nợ dài hạn	0	0	
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	
Nguồn vốn chủ sở hữu	54.8	54.7	0.2%
Vốn chủ sở hữu	54.8	54.7	0.2%
Vốn điều lệ	30.1	30.1	0.0%
Kinh phí và quỹ khác	0	0	

(Nguồn: fireant.vn)

KẾT QUẢ KINH DOANH (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Doanh thu thuần	40.9	48.7	54.7	42.1	64.6
Giá vốn hàng bán	35.7	45.5	48.9	38.0	56.6
Lợi nhuận gộp	5.14	3.16	5.74	4.09	8.06
Doanh thu HĐTC	0.09	-0.08	0.10	0.00	0.04
Chi phí TC	0.20	0.02	0.02	0	0
Chi phí lãi vay	0.20	0.02	0.02	0	0
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	1.34	0.62	1.31	1.12	2.43
Chi phí QLDN	3.49	2.47	5.23	2.81	5.42
LN thuần từ HĐKD	0.20	-0.04	-0.70	0.17	0.24
Lợi nhuận khác	0.08	0.17	0.99	0.08	0.07
LN trước thuế	0.27	0.13	0.29	0.25	0.31
Lợi nhuận sau thuế	0.22	0.10	0.17	0.20	0.19
LNST của CĐ cty mẹ	0.22	0.10	0.17	0.20	0.19

(Nguồn: fireant.vn)

LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tỷ VNĐ)	Q2/24	Q3/24	Q4/24	Q1/25	Q2/25
Lưu chuyển tiền từ HĐKD	23.5	7.62	5.96	-6.36	12.6
Lưu chuyển tiền từ HĐĐT	0.00	0.00	0.00	0.00	0.01
Lưu chuyển tiền từ HĐTC	-20.0	-6.41	-3.50	0	0
Tiền đầu kỳ	4.98	8.45	9.67	12.1	5.77
Lưu chuyển tiền thuần	3.47	1.21	2.46	-6.36	12.6
Ảnh hưởng tỷ giá	0	0	0	0	0
Tiền cuối kỳ	8.45	9.67	12.1	5.77	18.4

(Nguồn: fireant.vn)